

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 180: Bồ Thí Tức Là Tất Cả Phật Pháp. Phật Pháp Từ Khi Bắt Đầu Cho Đến Lúc Viên Mãn, Chẳng Qua Chỉ Là Một Chữ ‘Xả’ Mà Thôi. Bồ Thí Chính Là Xả, Chính Là Buông Xuống. Mở Rộng Ra Mà Nói: Trì Giới Là Xả Bỏ Tham-Sân-Si; Nhẫn Nhục Là Xả Bỏ Tâm Sân Hận; Tinh Tấn Là Xả Bỏ Sự Giải Đãi, Hôn Trầm, Trào Cự; Thiền Định Là Xả Bỏ Sự Tán Loạn, Hôn Trầm; Bát Nhã Là Xả Bỏ Hai Bên (Nhị Biên) Và Hai Thứ Chấp Trước Là Ngã Chấp Và Pháp Chấp

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 012)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Chánh văn】

“Bồ thí tức là tất cả Phật Pháp. Phật Pháp từ khi bắt đầu cho đến lúc viên mãn, chẳng qua chỉ là một chữ ‘Xả’ mà thôi. Bồ thí chính là xả, chính là buông xuống. Mở rộng ra mà nói: Trì giới là xả bỏ tham-sân-si; Nhẫn nhục là xả bỏ tâm sân hận; Tinh tấn là xả bỏ sự giải đãi, hôn trầm, trào cử; Thiền định là xả bỏ sự tán loạn, hôn trầm; Bát Nhã là xả bỏ hai bên (nhị biên) và hai thứ chấp trước là ngã chấp và pháp chấp.”

【Lời giảng giải của Lão Hòa thượng】

Thật ra mà nói, Phật Pháp tự thí chí chung (“Thí” là bắt đầu, là sơ phát tâm; “Chung” là thành Phật), từ khi sơ phát tâm cho đến ngày thành Phật, chúng ta tu cái gì? Không có gì khác cả, chỉ là **buông xuống** (phóng hạ) mà thôi. Buông xuống rồi, lại tiếp tục buông xuống, lại buông xuống nữa, cho đến khi không còn gì cả, cái ý niệm “buông xuống” cũng buông luôn, thì khi ấy liền thành Phật.

Cho nên Phật dạy chúng ta, nếu chúng ta đem “Kiến Tư phiền não”, tức là 88 phẩm Kiến hoặc buông xuống, thì quý vị chứng quả Tu Đà Hoàn. Tiếp đó đem 81 phẩm Tư hoặc trong tam giới buông xuống, quý vị chứng quả A La Hán. Quý vị đem “Trần Sa phiền não” buông xuống nữa, thì quý vị là Tam Hiền

Bồ Tát. Nếu có thể phá được Vô minh, buông xuống được vài phẩm, thì quý vị chính là Pháp Thân Đại Sĩ. Đến bậc Đăng Giác Bồ Tát, các Ngài vẫn còn một phẩm “Sanh tướng vô minh” chưa phá, lại đem một phẩm Sanh tướng vô minh ấy buông xuống nốt, xả bỏ cho sạch, thì liền thành Phật.

Vì vậy, nếu quý vị hỏi Phật Pháp tu cái gì? Chỉ là **Bồ thí** mà thôi! Chính là phải đem những thứ ấy xả bỏ đi, xả bỏ rồi mới có thể thành Bồ Tát, thành Phật. Nếu ta xả một ít mà vẫn còn giữ lại một ít, thì không được! Như vậy vẫn là phàm phu, cần phải xả cho khô sạch sành sanh.

Hàng phàm phu không có trí huệ, phiền não lo âu rất nhiều, trong lòng sợ hãi! “*Tôi mà xả bỏ hết tất cả, thì ngày mai tôi lấy gì mà sống? Tiền tài của tôi xả hết rồi, thì ngày mai tôi sống không nổi!*”. Quý vị xem, người này đã buông xuống hay chưa? Chưa buông xuống. Vì sao chưa buông xuống? Tiền tài buông rồi, nhưng cái **Thân** thì chưa buông. Nếu sanh tử đã buông xuống rồi, thì làm gì còn sanh tử, như vậy thì thông khoái biết bao! Đẳng này lại cứ ôm chặt lấy cái sanh tử, nắm cho thật chặt, không chịu buông; vật ngoài thân thì buông rồi, nhưng thân thì lại không buông, như vậy làm sao được? Phải đem thân tâm thế giới thả đều buông xuống hết.

Thật ra mà nói, rất nhiều quan niệm của chúng ta đều là sai lầm, là mê hoặc điên đảo. Ấn Quang Đại Sư dạy người thời nay niệm cuốn “*Liễu Phàm Tứ Huấn*”. Ngài dạy người học Phật bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ “*Liễu Phàm Tứ Huấn*”, đây quả thật là cao minh đến tột cùng.

Bản thân tôi cũng nhờ đắc lực từ cuốn sách này. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, tôi quen biết với lão cư sĩ Chu Kính Trụ. Lúc đó lão cư sĩ đã bảy mươi tuổi, còn tôi mới hai mươi sáu tuổi. Ông tặng cho tôi một quyển “*Liễu Phàm Tứ Huấn*”. Tôi đọc đi đọc lại rất nhiều lần, thấy rất có đạo lý, tôi rất tin tưởng. “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” nói về nhân duyên quả báo, nếu quý vị thật sự đọc rồi, tin sâu rồi, quý vị sẽ biết “*Một miếng ăn một miếng uống, thả đều do tiền định*”.

Trong mạng của quý vị có bao nhiêu của cải, quý vị có đem xả hết đi, thì cũng không thể hết được. Quý vị ở chỗ này xả đi rồi, thì qua vài ngày sau nó tự nhiên lại đến. Trong mạng đã có, mà còn đặc biệt hơn là gì? **Càng xả thì lại càng nhiều**. Nhưng quý vị phải nhớ kỹ điều này: càng nhiều thì càng phải xả, quý vị không thể nói “*nhiều rồi thì không xả nữa*”. Không xả là tiêu rồi, là sẽ bị

bệnh, không xả thì nhất định sẽ sanh bệnh. Càng nhiều càng xả, thì lại càng xả càng nhiều.

Quý vị sợ cái gì chứ? Người thông thường đọc xong, hiểu được đạo lý này, nhưng không dám làm, chính là do sợ hãi, sợ bản thân không sống nổi, cứ lo sợ điều này. Đây là quan niệm sai lầm, sai lầm quá lớn. Nó không những chướng ngại hạnh phúc cả đời của quý vị, mà khiến cho việc quý vị thật sự muốn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ cũng trở thành không thể! Phải buông xuống triệt để. Sau khi buông xuống rồi, quý vị mới biết được sự tự tại, quý vị mới biết được mình chẳng thiếu thốn thứ gì.

Phật Pháp từ đầu đến cuối chính là **Xả**, chính là **Buông xuống**, rồi lại **Buông xuống**. Thường thường nhớ nghĩ đến bố thí, thường thường nhớ nghĩ đến xả, nhớ nghĩ đến buông xuống, dùng ý niệm này để làm công phu quán chiếu cũng không tệ, cũng rất đắc lực. Tự mình phải nỗ lực buông xuống, gắng sức giúp đỡ người khác.

Giúp đỡ người là giúp cái gì? Điểm này nhất định phải hiểu cho rõ: **Phải giúp họ khai mở trí huệ**. Bởi vì khi trí huệ đã khai mở, thì tất cả mọi vấn đề đều được giải quyết. Hôm nay họ không có cơm ăn, ta mang chút đồ ăn cho họ; ngày mai họ không có áo mặc, ta mang vài bộ quần áo cho họ; điều này thật ra mà nói thì quá ư giới hạn, không phải là biện pháp giải quyết vấn đề triệt để. Biện pháp giải quyết vấn đề rốt ráo là phải giúp họ thấu hiểu đạo lý nhân quả, phải giúp họ điều này; giúp họ biết được sự tốt đẹp của Phật Pháp, dạy họ làm sao để tu học Chánh pháp, làm sao để phá mê khai ngộ. Cái lợi ích này mới là to lớn, chúng ta phải giúp người ở ngay trên phương diện này.

Cho nên trước đây, Ấn Quang lão Pháp sư suốt một đời, tất cả mọi sự cúng dường, Ngài đều đem đi in kinh sách để bố thí. In kinh chính là giúp người khai trí huệ. Hoằng Hóa Xã của Ngài - tức là nơi lưu thông kinh sách Phật giáo ấy - in ấn và tặng biếu ba loại sách: *“Liễu Phàm Tứ Huấn”*, *“Cảm Ứng Thiên”*, *“An Sĩ Toàn Thư”*. Tôi ước tính sơ bộ, ít nhất cũng phải có ba triệu bản. Số lượng các loại kinh luận khác đều không nhiều đến thế, vài ngàn bản, một vạn bản đã là phi thường lắm rồi, chỉ có ba loại sách này là in nhiều đến vậy.

Cho nên lúc bấy giờ, vào năm 1977, tôi giảng kinh ở Hồng Kông, trú tại Thư viện Phật giáo Trung Hoa - đạo tràng của lão Pháp sư Đàm Hư. Trong đó sưu tập sách rất nhiều, sách của Hoằng Hóa Xã cũng không ít. Những lúc rảnh rỗi tôi thường ngồi xem sách, xem trang ghi chép bản quyền, thấy một quyển

sách in đến mấy chục lần tái bản (mấy chục ấn thứ), mỗi lần in ít thì ba vạn bản, nhiều thì mười vạn bản. Tôi giật mình! Tại sao Lão Pháp sư lại lưu thông ba loại sách này với số lượng lớn đến như vậy?

Ba loại sách này không phải là Kinh Phật, nếu là Kinh Phật thì chúng ta không lấy làm lạ, đằng này không phải Kinh Phật. Không những lưu thông, mà còn có một bài ký sự trong truyện ký ghi lại rằng: Vào cuối đời nhà Thanh, khi Lão Pháp sư ở núi Phổ Đà, Ngài thường ở tại Tàng Kinh Lô. Tri huyện Định Hải thỉnh Ngài đến Định Hải để hoằng pháp, Ngài không đi, mà cử một vị đại biểu thay mặt đến Định Hải giảng kinh. Giảng kinh gì? Giảng “*Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn*”, đây là sách của Đạo giáo.

Điều này khiến chúng ta cảm thấy: Một vị Đại Pháp sư sao không đi giảng một bộ kinh Phật, mà lại đi giảng sách của Đạo giáo để làm gì? Về sau chúng tôi mới hiểu, Lão Pháp sư là bậc chân trí huệ, thật sự có khả năng quán cơ. Giảng Phật Pháp cho họ lúc đó không có tác dụng! “*Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn*” cũng giống như “*Cảm Ứng Thiên*”, là nói về nhân quả báo ứng. Đây là cái nền tảng của nền tảng trong việc học Phật, Ngài đang xây dựng nền tảng, quý vị mới thấy được những thứ này quan trọng biết bao.

Con người biết được vận mạng của chính mình, tin sâu nhân quả báo ứng, thì khởi tâm động niệm mới không dám chứa chấp tâm xấu ác, không dám có vọng niệm. Tâm tốt rồi thì lời nói hành vi tạo tác của họ tự nhiên sẽ thu liễm lại, đây mới là người hiền thiện. Trong kinh Phật thường gọi là “Thiện nam tử, Thiện nữ nhân”, trước tiên phải nâng họ lên đến cái tiêu chuẩn này đã, sau đó mới có thể tiếp nhận Phật Pháp.

Cách làm của Lão Pháp sư không giống với người thường, đây là chỗ chúng ta cần phải thể hội cho được. Cho nên ba loại sách như “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” là vô cùng quan trọng. Năm 1977, tôi từ Hồng Kông trở về Đài Loan, thấy Lão Pháp sư làm như vậy, chúng tôi ở Đài Loan cũng ra sức đề xướng, vừa về Đài Loan liền in năm, sáu vạn bản. Hơn nữa mấy thứ này tôi đều đã từng giảng qua. Những năm đầu giảng thì không có ghi âm, nhưng những thứ này tôi đều đã giảng qua từ rất sớm.